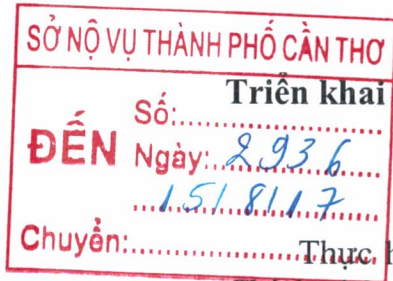


Số: 119/KH-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2017



KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020

Thực hiện Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng trong các giao dịch điện tử nhằm từng bước thay thế các giao dịch truyền thống giữa các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, giảm trao đổi giấy tờ giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp, góp phần hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Đảm bảo quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân được cấp theo quy định;
- Tiếp tục cấp phát chứng thư số tổ chức và cá nhân cho lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; hội đặc thù; các chức danh sử dụng chữ ký số trong giao dịch thủ tục hành chính theo quy định;
- 100% văn bản hành chính theo quy định ký số được luân chuyển giữa các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã dưới dạng văn bản điện tử có ứng dụng chữ ký số.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực để triển khai ứng dụng chứng thư số

Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin, gửi

và nhận văn bản điện tử; quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả cũng như khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp tại các cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

a) Tập huấn sử dụng chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức tại sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn nhằm mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả chứng thư số;

b) Tập huấn bổ sung cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị.

2. Công tác đảm bảo hạ tầng kỹ thuật

a) Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan hành chính nhà nước và đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, nhà nước hoạt động ổn định, thông suốt từ thành phố đến xã, phường, thị trấn; đảm bảo hệ thống an toàn, an ninh thông tin được thường xuyên nâng cấp, hoạt động hiệu quả;

b) Duy trì và nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, các hệ thống phần mềm dùng chung, thư điện tử và các hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của thành phố Cần Thơ.

3. Triển khai ứng dụng chứng thư số

Đăng ký và cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng cho đối tượng sử dụng.

Triển khai ứng dụng chữ ký số vào các văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị.

Triển khai chứng thư số và phần mềm ký và xác thực chữ ký số trên hệ thống thư điện tử thành phố.

Triển khai chứng thư số phục vụ xác thực người sử dụng cho hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

Triển khai hệ thống giám sát đăng nhập vào mạng dữ liệu chung của thành phố sử dụng xác thực/ bảo mật bằng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ.

a) Triển khai năm 2017:

- Quản lý (thu hồi, cấp đổi, cấp mới, gia hạn, khôi phục mật khẩu - khóa thiết bị) chứng thư số đã cấp cho tổ chức và cá nhân theo đối tượng tại Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Gia hạn chứng thư số tổ chức thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 227 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số tổ chức các Hội đặc thù cấp thành phố: 16 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số tổ chức gồm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành: 118 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cho cấp trưởng Hội đặc thù cấp thành phố: 16 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho cấp trưởng (chủ tài khoản) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành: 118 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cho Kế toán trưởng (hoặc tương đương) Hội đặc thù cấp thành phố: 16 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho Kế toán trưởng (hoặc tương đương) các đơn vị sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố: 28 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho Kế toán trưởng (hoặc tương đương) các đơn vị phòng, ban chuyên môn cấp huyện: 112 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho Kế toán trưởng (hoặc tương đương) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành: 118 chứng thư số;

- Tập huấn sử dụng: 14 lớp (30 cán bộ, công chức, viên chức/ lớp).

b) Triển khai năm 2018:

- Quản lý (thu hồi, cấp đổi, cấp mới, gia hạn, khôi phục mật khẩu - khóa thiết bị) chứng thư số đã cấp cho tổ chức và cá nhân;

- Gia hạn chứng thư số tổ chức thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 06 chứng thư số;

- Gia hạn chứng thư số cá nhân thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 113 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số tổ chức gồm các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện: 531 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số tổ chức các Hội đặc thù quận, huyện: 53 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện: 531 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cho Kế toán trưởng (hoặc tương đương) các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện: 531 chứng thư số;

- Tập huấn sử dụng: 36 lớp (30 cán bộ, công chức, viên chức/ lớp).

c) Triển khai năm 2019:

- Quản lý (thu hồi, cấp đổi, cấp mới, gia hạn, khôi phục mật khẩu - khóa thiết bị) chứng thư số đã cấp cho tổ chức và cá nhân;

- Gia hạn chứng thư số tổ chức thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 03 chứng thư số;

- Gia hạn chứng thư số cá nhân thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 119 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành: 236 chứng thư số;

- Cấp mới chứng thư số cá nhân cho cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện: 1.062 chứng thư số;

- Tập huấn sử dụng: 44 lớp (30 cán bộ, công chức, viên chức/ lớp).

d) Triển khai năm 2020:

- Quản lý (thu hồi, cấp đổi, cấp mới, gia hạn, khôi phục mật khẩu - khóa thiết bị) chứng thư số đã cấp cho tổ chức và cá nhân;

- Gia hạn chứng thư số tổ chức thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 07 chứng thư số;

- Gia hạn chứng thư số cá nhân thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 165 chứng thư số.

*** Bảng tổng hợp:**

STT	Nội dung	Đvt	Số lượng					Chi chú
			2017	2018	2019	2020	Tổng số	
I	Triển khai chứng thư số							
01	Cấp mới							
-	Chứng thư số cho tổ chức	CTS	134	584			718	
-	Chứng thư số cho cá nhân	CTS	408	1.062	1.298		2.768	
-	Chứng thư số cho thiết bị	CTS						
02	Gia hạn							
-	Chứng thư số cho tổ chức	CTS	227	06	03	07	243	
-	Chứng thư số cho cá nhân	CTS		113	119	165	397	
-	Chứng thư số cho thiết bị	CTS						
II	Tập huấn							
	Tập huấn sử dụng	Lớp	14	36	44			

* Tùy vào tình hình thực tế ứng dụng chữ ký số, Sở Nội vụ đề xuất nội dung cấp phát và quản lý trên kế hoạch triển khai hàng năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tài chính

a) Nguồn vốn đầu tư cho triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố sẽ ưu tiên đầu tư chủ yếu từ ngân sách nhà nước của thành phố dành cho các cơ quan nhà nước được ngân sách đảm bảo toàn bộ;

b) Ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ triển khai chữ ký số tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

2. Về triển khai thực hiện

a) Duy trì, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, hệ thống công nghệ thông tin điện tử, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống “một cửa” điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

b) Cập nhật, bổ sung Quy chế sử dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước đối với những nhóm ứng dụng khác nhau; lồng ghép nội dung quy định về chữ ký số trong những quy chế vận hành, duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin có tích hợp ứng dụng chữ ký số;

c) Áp dụng các tiêu chuẩn, quy định đối với kiến trúc chính quyền điện tử về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, giải pháp an toàn an ninh thông tin... phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn trong tích hợp chứng thực điện tử và chữ ký số vào các hệ thống ứng dụng;

d) Tiếp tục công tác tuyên truyền về sự cần thiết và tính hiệu quả của ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện chữ ký số trong phát hành văn bản điện tử của địa phương, nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử và liên thông văn bản điện tử giữa các cấp trên địa bàn thành phố.

3. Về tổ chức

a) Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, sử dụng ở các cấp, ngành, đơn vị triển khai sử dụng chứng thư số. Kịp thời theo dõi, tổng hợp và đề xuất nhằm đảm bảo sẵn sàng trong việc ứng dụng chứng thư số;

b) Tăng cường chỉ đạo, quyết tâm của các cấp lãnh đạo trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai ứng dụng chữ ký số;

c) Nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo công tác tham mưu, hỗ trợ triển khai Kế hoạch này;

d) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để đảm bảo việc thực hiện đồng bộ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và nhiệm vụ cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Được ủy quyền quản lý thuê bao đối với chứng thư số chuyên dùng cấp cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc thành phố theo quy định tại

Điều 6 Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; tiếp nhận, tổng hợp đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số; xét duyệt và lập danh sách thuê bao đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số, gửi cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực;

b) Tiếp nhận bàn giao chứng thư số từ cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực và chuyển giao về thuê bao;

c) Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước;

d) Tổ chức triển khai chứng thư số theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Giao Sở Tài chính

a) Ưu tiên bố trí kinh phí chi thường xuyên cho nhiệm vụ triển khai ứng dụng chữ ký số vào hoạt động của cơ quan nhà nước;

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đề xuất giải pháp triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống phần mềm dùng chung;

b) Dự toán kinh phí đào tạo, tập huấn hàng năm, gửi Sở Nội vụ tổng hợp để bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí đào tạo của thành phố theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình triển khai ứng dụng chứng thư số;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức tập huấn, đào tạo sử dụng chứng thư số công chức, viên chức và tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng chuyên ngành;

đ) Đôn đốc đẩy mạnh triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo hạ tầng và nhân lực triển khai ứng dụng chứng thư số theo đúng kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị mình; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đăng ký, chuyển giao, quản lý và sử dụng chứng thư số, đặc biệt quan tâm thực hiện đúng hồ sơ biểu mẫu và quy trình quản lý, sử dụng chứng thư số;

b) Chủ động cân đối, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện tích hợp chứng thư số vào các ứng dụng chuyên ngành do cơ quan, đơn vị mình chủ trì triển khai;

c) Định kỳ hàng quý, năm gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả sử dụng chữ ký số về Sở Nội vụ theo quy định. Riêng các đơn vị thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính thì báo cáo lồng ghép như đề cương hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

(Đính kèm Phụ lục Dự toán kinh phí triển khai chứng thư số)

Nơi nhận:

- Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Lưu: VT,ĐTS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân
thành phố Cần Thơ
Email:
vpubndtpct@cantho.gov.
vn
Cơ quan: Thành phố Cần
Thơ
Thời gian ký: 14.08.2017
10:21:08 +07:00

Lê Văn Tâm

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHỨNG THƯ SỐ
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 119/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

1. Kinh phí tập huấn (01 lớp):

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Thuê hội trường tập huấn	buổi	5.000.000	01	5.000.000	Hợp đồng thực tế
2	Nước uống cho học viên	suất	7.000	30	210.000	
3	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	bộ	50.000	30	1.500.000	
4	Thù lao giảng viên chính	buổi	400.000	01	400.000	
5	Thù lao trợ giảng	buổi	150.000	01	150.000	
6	Công tác phí	ngày	60.000	03	180.000	Giảng viên, trợ giảng và tổ chức
	Tổng cộng				7.440.000	Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng/ lớp

* Kinh phí chi tiết được cập nhật theo quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện. Kinh phí đào tạo, tập huấn hàng năm được bố trí theo nhu cầu thực tế.

2. Tổng dự toán:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Tập huấn sử dụng	lớp	7.440.000	94	699.360.000	
2	Công tác phí Cần Thơ - TP. HCM - 03 người x 01 ngày; - Xăng xe.	chuyến	1.500.000	16	24.000.000	Liên hệ Cục cơ yếu; Dự toán trên cơ sở chưa thực hiện giao dịch trực tuyến từ năm 2018 đến 2020. Đề nghị dự toán theo kinh phí CCHC hàng năm
3	Công tác phí tham dự hội nghị tại Hà Nội, TP.HCM					Dự toán bổ sung kinh phí khi có nhu cầu
	Tổng cộng				723.360.000	

Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng.